

**BOLLA DI INDIZIONE GIUBILEO DELLA
MISERICORDIA
TÔNG CHIẾU ẮN ĐỊNH NĂM THÁNH NGOẠI
THƯỜNG VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT**



+ Đức Giáo Hoàng Phanxicô

**VietCatholic Network
Bản dịch Việt Ngữ của J.B. Đặng Minh An**



Misericordiae Vultus ***Khuôn mặt xót thương***

Phanxicô, Giám Mục Rôma

Tôi tớ của các tôi tớ Chúa

Gởi đến những ai đọc thư này

Ân Sủng, Lòng Thương Xót và Bình An

1. Chúa Giêsu Kitô là khuôn mặt của lòng thương xót Chúa Cha. Những lời này có thể tổng hợp sâu sắc màu nhiệm của đức tin Kitô. Lòng Thương Xót đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu thành Nagiarét, và đạt đến đỉnh cao nơi Ngài. Chúa Cha, “giàu lòng thương xót” (Eph 2: 4), sau khi đã mạc khải danh Ngài với Môisê như là “một Thiên Chúa nhân từ và đầy thương xót, chậm bất bình, giàu nhân nghĩa và thành tín” (Xh 34: 6), đã không ngừng thể hiện, bằng nhiều cách khác nhau trong suốt lịch sử, bản tính Thiên Chúa của Ngài. Vào “thời viên mãn” (Gal 4: 4), một khi tất cả mọi thứ đã được sắp xếp theo đúng kế hoạch cứu rỗi của Ngài, Ngài đã sai Con Một Ngài xuống thế gian, sinh bởi Đức Nữ Đồng Trinh Maria, để biểu lộ tình yêu của Ngài cho chúng ta một cách quyết liệt. Bất cứ ai nhìn thấy Chúa Giêsu cũng là thấy Chúa Cha (x Ga 14: 9). Chúa Giêsu thành Nagiarét, qua lời nói, hành động, và toàn bộ con người của Ngài ¹ đã thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa.

2. Chúng ta cần phải liên tục chiêm ngắm màu nhiệm của lòng thương xót. Đó là suối nguồn của niềm vui, sự thanh thân và bình an. Ôn cứu rỗi của chúng ta phụ thuộc vào đó. Lòng Thương Xót: là từ ngữ mạc khải các màu nhiệm của Thiên Chúa Ba Ngôi. Lòng Thương Xót: là hành động cuối cùng và tối thượng qua đó Thiên Chúa đến gặp chúng ta. Lòng Thương Xót: là luật cơ bản ngự trị trong con tim của mỗi con người đang nhìn chân thành vào đôi mắt của anh chị em mình trên đường đời. Lòng Thương Xót: là cầu nối liên kết giữa Thiên Chúa và con người, trong khi mở lòng chúng ta ra cho một niềm hy vọng được yêu thương mãi mãi bất chấp tội lỗi ngập tràn của chúng ta.

3. Lúc này, lúc khác chúng ta được mời gọi để dán mắt nhìn chăm chú hơn lòng thương xót để chúng ta có thể trở thành một dấu chỉ thuyết phục hơn cho tác động của Chúa Cha trong cuộc sống của chúng ta. Vì lý do này, tôi đã tuyên bố một Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót như một thời gian đặc biệt cho

¹ x. Công Đồng Vatican II Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải Thiên Chúa Dei Verbum (Lời Chúa), 4

Giáo Hội; một thời gian trong đó chứng tá của các tín hữu có thể phát triển mạnh mẽ và hiệu quả hơn.

Năm Thánh sẽ được khai mạc vào ngày 08 Tháng 12 năm 2015, Đại Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Ngày lễ phụng vụ này nhắc nhở tác động của Thiên Chúa ngay từ đầu của lịch sử nhân loại. Sau khi ông Adong và bà Evà đã phạm tội, Thiên Chúa không muốn để nhân loại cô đơn trong thống khổ của sự dữ. Vì thế, Ngài quay sang nhìn Đức Maria, thánh thiện và tinh tuyền trong tình yêu (x Eph 1: 4), và chọn Mẹ là Mẹ của Đấng Cứu Chuộc nhân loại. Đứng trước ách nặng nề của tội lỗi, Thiên Chúa đáp lại với sự sung mãn của lòng thương xót. Lòng Thương Xót sẽ luôn luôn lớn hơn bất kỳ tội lỗi nào, và không ai có thể đặt ra những giới hạn cho tình yêu của Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng tha thứ. Tôi sẽ có niềm vui được mở cửa Thánh trong Đại Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm. Vào ngày đó, Cửa Thánh này sẽ trở thành Cửa của Lòng Thương Xót mà bất cứ ai bước vào sẽ cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa, Đấng an ủi, tha thứ, và khơi lên niềm hy vọng.

Vào ngày Chúa Nhật sau đó, tức là Chúa Nhật thứ Ba Mùa Vọng, Cửa Thánh của Nhà thờ Chính Toà Rôma - là Đền Thờ Thánh Phêrô Thánh Gioan Latêranô - sẽ được mở ra. Trong các tuần lễ tiếp theo, Cửa Thánh của các đền thờ Giáo hoàng khác sẽ lần lượt được mở ra. Cũng trong cùng ngày Chúa Nhật đó [Chúa Nhật thứ Ba Mùa Vọng], tôi sẽ thông báo rằng tại mỗi Giáo Hội địa phương, tại nhà thờ chính tòa - nhà thờ mẹ của các tín hữu trong một khu vực nhất định - hoặc, tại nhà thờ đồng chính tòa hoặc tại một nhà thờ có ý nghĩa đặc biệt, Cửa Lòng Thương Xót sẽ được mở ra trong suốt thời gian của Năm Thánh. Theo quyết định của các đáng bản quyền địa phương, một cửa tương tự có thể được mở ra ở bất kỳ Đền Thánh nào thường xuyên có các nhóm đồng đạo những người hành hương kính viếng, vì những chuyến viếng thăm các nơi thánh này là những giây phút thường được đong đầy với ân sủng, khi con người tái phát hiện một con đường hoán cải. Mỗi Giáo Hội địa phương, do đó, sẽ trực tiếp dự phần trong việc sống Năm Thánh này như là một thời điểm đặc biệt của ân sủng và canh tân tinh thần. Như thế, Năm Thánh sẽ được cử hành cả ở Roma và trong các Giáo Hội địa phương như một dấu chỉ hữu hình của sự hiệp thông phổ quát của Giáo Hội.

4. Tôi đã chọn ngày 08 Tháng 12 do ý nghĩa phong phú của ngày lễ này trong lịch sử gần đây của Giáo Hội. Thực vậy, tôi sẽ mở cửa Thánh vào đúng ngày kỷ niệm lần thứ năm mươi bẻ mạc Công Đồng Chung Vatican II. Giáo Hội cảm thấy một nhu cầu lớn lao phải giữ cho sự kiện này sống động. Với Công Đồng này, Giáo Hội bước vào một giai đoạn mới trong lịch sử của mình. Các Nghị Phụ Công Đồng cảm nhận mạnh mẽ, như một hơi thở thật sự của Chúa Thánh Thần, nhu cầu cần phải nói về Thiên Chúa với những người nam nữ trong thời đại của các ngài

trong một cách thể dễ tiếp cận hơn. Các bức tường quá dài, đã làm cho Giáo Hội thành một loại pháo đài, bị phá bỏ và đã đến lúc để công bố Tin Mừng theo một phương thể mới. Đó là một giai đoạn mới của cùng sứ vụ rao giảng Tin Mừng đã tồn tại từ đầu. Đó là cam kết mới cho tất cả các Kitô hữu để làm chứng cho đức tin của họ với lòng nhiệt thành và sự xác tín mạnh hơn. Giáo Hội đã cảm thấy một trách nhiệm trở nên một dấu chỉ sống động của tình yêu Chúa Cha trên thế giới.

Chúng ta nhớ lại những lời cay đắng của Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII khi khai mở Công Đồng, ngài đã chỉ ra con đường phải theo: “Giờ đây Hiền Thê của Chúa Kitô muốn sử dụng được phẩm lòng thương xót chứ không phải là vũ khí của sự hà khắc... Giáo Hội Công Giáo, khi giờ cao ngọn đuốc chân lý Công giáo tại Công Đồng Đại kết này, muốn thể hiện mình là một người mẹ yêu thương mọi người; kiên nhẫn, dịu dàng, từ tâm và nhân hậu với những con cái đã xa đàn”² Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI đã nói với cùng một mạch văn vào lúc bế mạc Công Đồng: “Chúng tôi muốn chỉ ra lòng bác ái đã là tính năng tôn giáo chủ yếu của Công Đồng này như thế nào... câu chuyện xưa về người Samaritanô nhân hậu đã là mô hình cho linh đạo của Công Đồng ... một làn sóng tình cảm và ngưỡng mộ đã tuôn chảy từ Công Đồng trên thế giới hiện đại của nhân loại. Những sai lầm, cố nhiên, là bị lên án vì lòng bác ái đòi hỏi điều này không thua gì những đòi hỏi của sự thật, nhưng đối với chính những cá nhân chỉ có sự khuyên nhủ, lòng tôn trọng và tình yêu. Thay cho những chẩn đoán chán chường, là những phương dược khích lệ; thay cho những dự đoán kinh khủng, là những thông điệp của niềm tin được Công Đồng đưa ra cho thế giới ngày nay. Những giá trị của thế giới hiện đại không chỉ được tôn trọng nhưng được vinh danh, nỗ lực của thế giới được chấp nhận, nguyện vọng của nó được thanh tẩy và chúc lành ... Một điểm khác nữa chúng ta phải nhấn mạnh là điều này: tất cả giáo huấn phong phú này được chuyển theo một hướng là sự phục vụ nhân loại, trong mọi điều kiện, trong mỗi nhuợc điểm và nhu cầu.”³

Với những tình cảm của lòng biết ơn này vì tất cả mọi thứ Giáo Hội đã nhận được, và với một ý thức trách nhiệm đối với trách vụ đang chờ đợi phía trước, chúng ta sẽ vượt qua ngưỡng cửa của Cửa Thánh hoàn toàn tự tin rằng sức mạnh của Chúa Phục Sinh, Đấng hằng ủng hộ chúng ta trên đường hành hương, sẽ nâng đỡ chúng ta. Nguyện xin Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn những bước chân của các tín hữu trong việc hợp tác với công trình cứu độ được hình thành bởi Đức

² Dẫn từ khai mạc Công đồng chung Vatican II, *Gaudet Mater Ecclesia* (Mẹ Giáo Hội mừng vui), ngày 11 Tháng 10 năm 1962, 2-3

³ Dẫn từ tại phiên họp chung cuối cùng của Công Đồng Vatican II, 07 Tháng 12 1965

Kitô, dẫn đường và nâng đỡ dân Chúa để họ có thể chiêm ngưỡng khuôn mặt của lòng thương xót.⁴

5. Năm Thánh sẽ được bé mạc với phụng vụ Lễ Trọng Chúa Kitô Vua vào ngày 20 tháng 11 năm 2016. Vào ngày đó, khi chúng ta niêm phong cửa Thánh, chúng ta sẽ được tràn đầy, trên tất cả, với một cảm thức biết ơn và tạ ơn Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh đã ban cho chúng ta một thời gian ngoại thường của ân sủng. Chúng ta sẽ phó thác đời sống của Giáo Hội, của nhân loại, và của toàn bộ vũ trụ cho quyền Chủ Tể của Chúa Kitô, xin Ngài tuôn đổ lòng thương xót trên chúng ta như sương mai, để mọi người có thể làm việc cùng nhau hầu xây dựng một tương lai tươi sáng hơn. Tôi ao ước xiết bao là năm tới sẽ được ngập tràn trong lòng thương xót, để chúng ta có thể vươn ra với mọi người nam nữ, mang đến với họ sự tốt lành và dịu dàng của Thiên Chúa! Xin cho dầu thương xót tuôn đến với tất cả mọi người, cả những tín hữu lẫn những người đã lìa xa, như một dấu chỉ cho thấy Nước Thiên Chúa đang hiện diện giữa chúng ta rồi!

6. “Thật là xứng hợp để Thiên Chúa thực thi lòng thương xót, và Người tỏ quyền năng tối thượng của Người cách đặc biệt qua điều này.”⁵ Những lời của Thánh Tôma Aquinô cho thấy lòng thương xót của Thiên Chúa là dấu chỉ sự toàn năng của Ngài chứ không phải là một chỉ dấu của sự yếu đuối. Vì lý do đó, phụng vụ, trong một lời nguyện của một Kinh Tiền Tụng cổ kính, mời gọi chúng ta hãy cầu nguyện: “Lạy Chúa, Đấng mạc khải sức mạnh của mình, trên hết tất cả, nơi lòng thương xót và tha thứ...”⁶ Trong suốt lịch sử của nhân loại, Thiên Chúa sẽ luôn luôn là Đấng hiện diện, gần gũi, quan phòng, thánh thiện, và thương xót.

“Chậm bất bình và giàu lòng thương xót.” Những lời này thường đi đôi với nhau trong Cựu Ước để mô tả bản tính của Thiên Chúa. Tính từ bi của Ngài được thể hiện cụ thể nơi nhiều hành động của Ngài xuyên suốt lịch sử cứu độ trong đó lòng nhân từ trỗi vượt trên những hình phạt và hủy diệt. Các Thánh Vịnh trình bày cách đặc biệt sự hùng vĩ của hành động đầy lòng thương xót của Ngài: “Ngài tha thứ cho tất cả tội lỗi của bạn, Ngài chữa lành mọi bệnh tật của bạn, Ngài cứu chuộc bạn khỏi hố sâu, Ngài trao vương miện cho bạn với tình yêu kiên định và lòng thương xót” (Tv 103 : 3-4). Một Thánh Vịnh khác, thậm chí còn minh nhiên hơn nữa, khi minh chứng cho những dấu chỉ cụ thể của lòng thương xót của Ngài: “Ngài xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn. Chúa giải phóng những ai tù tội, Chúa mở mắt cho kẻ mù loà. Chúa cho kẻ bị đìm xuống

⁴ x. Công Đồng Vatican II Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội Lumen Gentium (Ánh Sáng Muôn Dân), 16: Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong thế giới hiện đại Gaudium et Spes (Vui mừng và Hy vọng), 15.

⁵ Thánh Tôma Aquinô, Summa Theologica (Tổng luận Thần Học), II-II, q. 30, a. 4.

⁶ Chúa Nhật 24 Thường Niên. Đây là Kinh Tiền Tụng đã xuất hiện vào thế kỷ thứ tám trong số các văn bản cánh chung của Sách Lễ Gelasia (1198).

đứng thẳng lên, Chúa yêu chuộng những người công chính. Chúa phù trợ những khách ngoại kiều, Người nâng đỡ cô nhi quả phụ, nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân.” (Tv 146: 7-9). Còn đây là một số điển đạt khác của Vịnh Gia: “Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương, băng bó cho lành... Kẻ thấp hèn, Chúa nâng đỡ dậy, bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen.” (Tv 147: 3, 6). Tóm lại, lòng thương xót của Thiên Chúa không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể qua đó Ngài mạc khải tình yêu của Ngài như của một người cha hay một người mẹ, rung động đến tận những sâu thẳm của tình yêu dành cho con cái mình. Không cường điệu chút nào khi nói rằng đây là một tình yêu “nội tại”. Nó tuôn ra ra từ những sâu thẳm cách tự nhiên, đầy dịu dàng và từ bi, thứ tha và thương xót.

7. “Vì đức từ bi của Ngài tồn tại đến muôn đời” là điệp khúc được lặp đi lặp lại sau mỗi câu trong Thánh Vịnh 136 khi kể lại lịch sử mặc khải của Thiên Chúa. Nhờ lòng thương xót Chúa, tất cả các sự kiện của Cựu Ước đều được thấm nhập sâu sắc ơn cứu độ. Lòng Thương Xót đã biến lịch sử của Thiên Chúa với Israel thành một lịch sử cứu độ. Lặp lại liên tục “Vì đức từ bi của Ngài tồn tại đến muôn đời”, như trong Thánh Vịnh này, dường như là muốn xuyên thủng các chiều kích của không gian và thời gian, để đặt tất cả mọi sự vào mầu nhiệm của tình yêu vĩnh cửu; như thể nói rằng không chỉ trong lịch sử, nhưng cho đến muôn đời con người sẽ luôn luôn ở dưới cái nhìn thương xót của Chúa Cha. Không phải ngẫu nhiên mà người dân Israel muốn bao gồm Thánh Vịnh này - “Đại Hallel”, như nó được gọi – trong những ngày lễ phụng vụ quan trọng nhất.

Trước cuộc thương khó của mình, Chúa Giêsu đã cầu nguyện với Thánh Vịnh của lòng thương xót này. Thánh Matthêu minh chứng cho điều này trong Phúc Âm của ngài khi nói rằng, “Hát thánh vịnh xong” (26:30), Đức Giêsu và các môn đệ ra đi lên núi Ôliu. Khi Ngài thiết lập bí tích Thánh Thể như một tưởng niệm đời đời về chính mình và hy lễ vượt qua của mình, Chúa Giêsu đã đặt một cách biểu tượng hành động tối cao này của mặc khải trong ánh sáng lòng thương xót của Ngài. Cùng trong một bối cảnh của lòng thương xót như thế, Chúa Giêsu đã bước vào cuộc thương khó và cái chết của Ngài, với ý thức về mầu nhiệm cao cả của tình yêu mà Ngài sẽ thành toàn trên thập tự giá. Khi biết rằng chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện với Thánh Vịnh này, chúng ta càng thấy Thánh Vịnh này quan trọng hơn đối với chúng ta trong tư cách là các Kitô hữu, càng thấy bị thách thức phải lặp lại điệp khúc này trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta bằng cách cầu nguyện với những lời tán tụng này: “Vì đức từ bi của Ngài tồn tại đến muôn đời.”

8. Với đôi mắt của chúng ta dán chặt vào Chúa Giêsu và ánh mắt xót thương của Ngài, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh. Sứ vụ của Chúa Giêsu được Chúa Cha trao phó là mạc khải mầu nhiệm tình yêu

của Thiên Chúa trong sự viên mãn của tình yêu ấy. “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4: 8,16), Thánh Gioan khẳng định như thế lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Tình yêu này đã được thể hiện hữu hình và đụng chạm đến được trong toàn bộ cuộc sống của Chúa Giêsu. Nhân tính của Ngài không gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được trao ban nhưng không. Các mối quan hệ Chúa hình thành với những người tiếp cận Ngài thể hiện một điều gì đó hoàn toàn độc đáo và không thể lặp lại được. Các dấu chỉ Ngài thực hiện, đặc biệt trước những kẻ tội lỗi, người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề, người bệnh, và những người đau khổ, tất cả đều nhằm giảng dạy về lòng thương xót. Mọi thứ nơi Ngài nói lên lòng thương xót. Không có gì nơi Ngài thiếu vắng lòng từ bi.

Chúa Giêsu, khi nhìn thấy đám đông dân chúng theo Ngài, nhận ra rằng họ đã quá mệt mỏi và kiệt sức, lầm lạc và không ai chăn dắt, đã chạnh lòng thương cảm sâu xa đối với họ (x Mt 09:36). Trên cơ sở của tình yêu từ bi này, Ngài chữa lành những kẻ đau yếu được mang đến với Ngài (x Mt 14:14), và chỉ với một vài cái bánh và một ít cá, Chúa đã làm hài lòng đám đông khổng lồ (x Mt 15:37). Điều làm Chúa Giêsu chạnh lòng trong tất cả các tình huống này không gì khác hơn là lòng thương xót, nhờ đó Ngài đọc được trái tim của những người Ngài gặp gỡ và đáp ứng nhu cầu sâu xa nhất của họ. Khi Ngài gặp bà góa thành Naim đem con mình đi chôn, Ngài chạnh lòng thương xót trước những đau khổ bao la của người mẹ đau khổ này, và Ngài đã cho kẻ chết sống lại để trao người con lại cho bà (Lc 7:15). Sau khi giải phóng cho người bị thần ô uế ám tại miền quê Ghêrasa, Chúa Giêsu trao cho anh ta nhiệm vụ này: “Anh cứ về nhà với thân nhân, và loan tin cho họ biết mọi điều Chúa đã làm cho anh, và Người đã thương anh như thế nào.” (Mc 5: 19). Chúa cũng đã kêu gọi ông Mátthêu trong bối cảnh của lòng thương xót. Khi đi ngang qua cái quây của người thu thuế, Chúa Giêsu nhìn chăm chú vào Mátthêu. Đó là một cái nhìn đầy lòng thương xót tha thứ cho những tội lỗi của người này, một kẻ có tội và là người thu thuế, mà Chúa Giêsu đã chọn – bắt kẻ sự do dự của các môn đệ - để trở thành một trong số mười hai. Thánh Bede Đấng Kính, khi bình luận về đoạn Tin Mừng này, đã viết rằng Chúa Giêsu đã nhìn Mátthêu với tình yêu thương xót và đã chọn ông: *miserando atque eligendo*.⁷ Thành ngữ này gây ấn tượng mạnh cho tôi đến mức tôi đã chọn làm khẩu hiệu giám mục của mình.

9. Trong dụ ngôn về lòng thương xót, Chúa Giêsu tiết lộ bản tính của Thiên Chúa như một người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài đã tha thứ kẻ sai phạm và vượt qua sự từ khước với lòng trắc ẩn và thương xót. Chúng ta biết rõ về những dụ ngôn này, đặc biệt là 3 dụ ngôn: con chiên lạc, đồng tiền bị mất, và người cha có hai người con trai (Lc 15: 1-32). Trong những dụ ngôn này, Thiên

⁷ x. Bài giảng 22: CCL, 122, 149-151.

Chúa luôn được mô tả là tràn đầy niềm vui, đặc biệt là khi Ngài tha thứ. Nơi những dụ ngôn ấy, chúng ta tìm thấy cốt lõi của Tin Mừng và đức tin của chúng ta, vì lòng thương xót được trình bày như là một lực vượt qua tất cả mọi thứ, làm đầy trái tim với tình yêu và mang lại ủi an qua sự tha thứ.

Từ một dụ ngôn khác, chúng ta thấy được một giáo lý quan trọng cho đời sống Kitô hữu của chúng ta. Khi trả lời cho câu hỏi của Phêrô cần phải tha thứ bao nhiêu lần, Chúa Giêsu nói: “Thầy không nói bảy lần, nhưng bảy mươi lần bảy mươi lần” (Mt 18:22). Sau đó, Ngài tiếp tục kể dụ ngôn về người “đầy tớ tàn nhẫn,” là người khi bị chủ gọi đến bảo phải trả lại một số tiền rất lớn, anh đã quỳ trên đầu gối mình van xin lòng thương xót. Người chủ hủy bỏ nợ của anh. Nhưng sau đó anh gặp một người đầy tớ bạn chỉ nợ anh một vài xu. Người bạn đến lượt mình cầu xin anh thương xót, nhưng người đầy tớ đầu tiên đã khước từ và ném bạn mình vào tù. Khi nghe chuyện này, người chủ tức giận và đã triệu hồi người đầy tớ đầu tiên trở lại và nói, “ngươi không buộc phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?” (Mt 18:33). Chúa Giêsu kết luận: “Áy vạy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình” (Mt 18:35).

Dụ ngôn này chất chứa một giáo lý sâu sắc cho tất cả chúng ta. Chúa Giêsu khẳng định rằng lòng thương xót không chỉ là một hành động của Chúa Cha, nó trở thành một tiêu chuẩn để xác thực ai là con cái thật sự của Ngài. Nói vắn tắt, chúng ta được mời gọi để tỏ lòng thương xót vì lòng thương xót đã được thể hiện ra cho chúng ta trước. Tha thứ cho các sai phạm trở thành diễn đạt rõ ràng nhất của tình yêu thương xót, và đối với Kitô hữu chúng ta đó là một mệnh lệnh mà chúng ta không thể thoái thác cho chính mình. Có những lúc dường như thật là khó biết bao để tha thứ! Nhưng tha thứ là công cụ được đặt vào đôi tay mỏng dòn của chúng ta để đạt được sự thanh thản trong lòng. Lướt thắng được cơn giận, thịnh nộ, bạo lực và trả thù là điều kiện cần thiết để vui sống. Vì vậy, chúng ta hãy chú ý đến lời khuyên nhủ của Thánh Tông Đồ [Phaolô]: “chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn” (Eph 4:26). Trên tất cả, chúng ta hãy lắng nghe những lời của Chúa Giêsu, Đấng đã biến lòng từ bi thành một lý tưởng của cuộc sống và là một tiêu chuẩn cho độ tin cậy của đức tin chúng ta: “Phúc cho ai xót thương người, vì họ sẽ được thương xót” (Mt 5: 7): đó là mối phúc chúng ta nên ao ước đặc biệt trong Năm Thánh này.

Như chúng ta thấy trong Kinh Thánh, lòng thương xót là một từ khóa chỉ ra hành động của Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài không hạn chế mình trong việc khẳng định tình yêu của Ngài, nhưng còn đi xa hơn là làm cho tình yêu này thành hữu hình và đụng chạm đến được. Tình yêu, nói cho cùng, không bao giờ chỉ là một khái niệm trừu tượng. Tự chính bản chất của nó, tình yêu hướng đến một cái

gì đó cụ thể: ý định, thái độ, và những hành vi được thể hiện trong cuộc sống hàng ngày. Lòng thương xót của Thiên Chúa là mối quan tâm từ ái của Ngài cho mỗi người chúng ta. Ngài cảm thấy có trách nhiệm; nghĩa là, Ngài ước muốn sự khăng an của chúng ta và muốn thấy chúng ta hạnh phúc, tràn đầy niềm vui và an bình. Đây là con đường mà tình yêu nhân hậu của các tín hữu Kitô phải đi. Như Chúa Cha yêu thương, con cái của Ngài cũng phải thế. Như Cha đầy lòng thương xót, chúng ta cũng được mời gọi để xót thương nhau.

10. Lòng Thương Xót là nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả các hoạt động mục vụ của Giáo Hội phải được bao bọc trong sự dịu dàng mà Giáo Hội đưa ra với các tín hữu; không có gì trong lời rao giảng của Giáo Hội và trong chứng tá của Giáo Hội với thế giới có thể thiếu vắng sự thương xót. Chính sự khả tín của Giáo Hội được nhìn thấy trong cách thức Giáo Hội thể hiện tình yêu thương xót và trắc ẩn. Giáo Hội “có một ước muốn bất tận để tỏ lòng thương xót.”⁸ Có lẽ chúng ta từ lâu đã lãng quên làm thế nào để chứng tỏ và sống theo cách xót thương. Một mặt sự cám dỗ tập trung vào công lý mà thôi làm cho chúng ta quên đó mới chỉ là bước đầu tiên, mặc dù cần thiết và không thể thiếu. Nhưng Giáo Hội cần phải đi xa hơn và cố gắng vươn đến một mục tiêu cao hơn và quan trọng hơn. Mặt khác, thật buồn là chúng ta phải thừa nhận rằng việc thực hành lòng thương xót đang suy yếu dần trong nền văn hóa rộng lớn hơn. Trong nhiều trường hợp, thế giới này dường như không còn dùng đến nữa. Tuy nhiên, thiếu vắng chứng tá cho lòng thương xót, cuộc sống trở thành vô ích và vô sinh, như thể bị cô lập trong một sa mạc cằn cỗi. Đã đến lúc Giáo Hội phải đón nhận lời mời gọi hân hoan để thương xót lần nữa. Đó là thời gian để trở lại những điều cơ bản và mang lấy sự yếu kém cũng như những cố gắng của anh chị em chúng ta. Lòng Thương Xót là lực thúc tỉnh chúng ta trước sự sống mới và cấy trong chúng ta sự can đảm để nhìn về tương lai với niềm hy vọng.

11. Chúng ta đừng quên một giáo huấn quan yếu được đưa ra bởi Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Thông điệp thứ hai của ngài, *Dives in Misericordia* (Giàu Lòng Thương Xót), được đưa ra bất ngờ, đã làm nhiều người kinh ngạc. Có hai đoạn đặc biệt mà tôi muốn lôi kéo sự chú ý. Đầu tiên, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh sự kiện là chúng ta đã quên đi chủ đề lòng thương xót trong môi trường văn hóa hôm nay: “Có lẽ là hơn bao giờ hết, não trạng của con người ngày nay xem ra muốn chống lại một Thiên Chúa của lòng thương xót, và trong thực tế có xu hướng muốn loại ra khỏi cuộc sống và triệt hạ khỏi trái tim con người những ý tưởng của lòng xót thương. Từ ngữ và khái niệm ‘thương xót’ dường như gây xao xuyến trong con người, mà nhờ vào sự phát triển to lớn chưa từng có trong lịch sử của khoa học và kỹ thuật đã trở thành chủ nhân của trái đất,

⁸ Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, 24

đã chinh phục và thống trị nó (x. Sáng Thế 01:28). Sự thống trị trái đất này, đôi khi được hiểu một cách phiến diện và hời hợt, dường như không còn chỗ cho lòng thương xót ... Và đó là lý do tại sao, trong hoàn cảnh của Giáo Hội và thế giới ngày nay, nhiều cá nhân và các nhóm được hướng dẫn bởi một cảm thức đức tin sống động đang, tôi có thể nói là gần như tự phát, hướng đến lòng thương xót của Thiên Chúa.”⁹

Hơn nữa, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II còn thúc đẩy việc loan báo khẩn cấp hơn và đưa ra những chứng tá cho lòng thương xót trong thế giới đương đại: “Xuất phát từ tình yêu dành cho con người, cho tất cả những gì là nhân bản và những gì, theo trực giác của nhiều người đương thời với chúng ta, là đang bị đe dọa bởi một mối nguy hiểm lớn lao. Mầu nhiệm của Chúa Kitô ... buộc tôi phải rao giảng lòng thương xót như tình yêu từ bi của Thiên Chúa, đã được mạc khải trong cùng một mầu nhiệm của Chúa Kitô. Mầu nhiệm ấy cũng buộc tôi phải trông cậy và khẩn cầu lòng xót thương trong giai đoạn khó khăn, và quan trọng này trong lịch sử Giáo Hội và thế giới.”¹⁰ Giáo huấn này là thích hợp hơn bao giờ hết và đáng được đề cao một lần nữa trong Năm Thánh này. Chúng ta hãy lắng nghe lời ngài một lần nữa: “Giáo Hội sống một cuộc sống đích thực khi Giáo Hội tuyên xưng và rao truyền lòng thương xót – là các thuộc tính kỳ diệu nhất của Tạo Hoá và của Đấng Cứu Chuộc – cũng như khi Giáo Hội đem mọi người đến gần với suối nguồn lòng thương xót của Đấng Cứu Thế, mà Giáo Hội là người được ủy thác và phân phát.”¹¹

12. Giáo Hội được ủy thác công bố lòng thương xót của Thiên Chúa, là trái tim đang đập của Tin Mừng, là điều phải tìm được cách thâm nhập trái tim và tâm trí của mỗi người. Hiến thê của Chúa Kitô phải rập khuôn hành vi của mình như Con Thiên Chúa, Đấng đã vươn ra với mọi người không coi ai là ngoại lệ. Ngày nay, khi Giáo Hội đang gánh vác trọng nhiệm Tân Phúc Âm Hóa, chủ đề của lòng thương xót cần được tái đề xuất hết lần này đến lần khác với lòng nhiệt thành mới và các hoạt động mục vụ được canh tân. Tuyệt đối cần thiết cho Giáo hội và cho sự khả tín của thông điệp Giáo Hội đưa ra là Giáo Hội phải sống và làm chứng cho lòng thương xót. Ngôn ngữ và những cử chỉ của Giáo Hội phải chuyển tải lòng thương xót, để chạm vào con tim của tất cả mọi người và truyền cảm hứng cho họ một lần nữa để tìm ra con đường dẫn đến Chúa Cha.

Chân lý đầu tiên của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội biến mình thành một người đầy tớ của tình yêu này và làm trung gian của tình yêu ấy cho tất

⁹ Số. 2.

¹⁰ Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Dives in Misericordia* (Giàu Lòng Thương Xót), 15.

¹¹ Thượng dẫn., 13

cả mọi người: một tình yêu tha thứ và thể hiện bản thân nó như sự trao ban chính mình. Do đó, bất cứ nơi nào Giáo Hội hiện diện, lòng thương xót của Chúa Cha phải là hiển nhiên. Trong các giáo xứ, các cộng đồng, các hiệp hội và các phong trào, nói tắt một lời, là bất cứ nơi nào có những Kitô hữu, tất cả mọi người phải tìm được một ốc đảo của lòng thương xót.

13. Chúng ta muốn sống Năm Thánh này, trong ánh sáng lời Chúa: Hãy có lòng xót thương như Chúa Cha. Vị Thánh Sử nhắc nhở chúng ta về giáo huấn của Chúa Giêsu, Đấng đã phán: “Hãy thương xót như Cha các người có lòng thương xót” (Lc 6:36). Đó là một chương trình sống vừa đòi hỏi vừa phong phú với niềm vui và bình an. Lệnh truyền của Chúa Giêsu hướng đến bất cứ ai sẵn sàng lắng nghe tiếng nói của Ngài (x. Lc 6:27). Để có khả năng thương xót, vì thế, trước tiên chúng ta phải đặt để chính mình trong việc lắng nghe Lời Chúa. Điều này có nghĩa là tái khám phá những giá trị của sự im lặng ngõ hầu suy gẫm Lời Chúa đến với chúng ta. Bằng cách này, chúng ta sẽ có thể chiêm ngưỡng lòng thương xót của Thiên Chúa và chấp nhận điều đó như lối sống của chúng ta.

14. Việc hành hương có một vị trí đặc biệt trong Năm Thánh, vì nó thể hiện cuộc hành trình mỗi chúng ta thực hiện trong cuộc sống này. Cuộc sống tự nó là một cuộc hành hương, và nhân loại là những người lữ hành, những khách hành hương đang tiến bước hướng về đích điểm mong muốn. Tương tự như vậy, để đến được các cửa Thánh tại Rôma hay tại bất kỳ nơi nào khác trên thế giới, tất cả mọi người, tùy theo khả năng của mình, sẽ phải thực hiện một cuộc hành hương. Đây sẽ là một dấu chỉ cho thấy lòng thương xót cũng là một mục tiêu cần vươn tới và đòi hỏi sự dâng hiến và hy sinh. Cầu xin cho việc hành hương là một động lực cho hoán cải: bằng cách vượt qua ngưỡng cửa của Cửa Thánh, chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa và hiến mình cho lòng thương xót tha nhân như Chúa Cha đã thương xót chúng ta.

Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta thấy các bước của cuộc hành hương để đạt được mục tiêu của chúng ta: “Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người ta sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dẫn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy” (Lc 6: 37-38). Chúa đòi hỏi chúng ta trên tất cả đừng phán xét để khỏi bị lên án. Những ai muốn tránh sự kết án của Thiên Chúa, thì đừng biến mình thành thẩm phán xét xử anh chị em mình. Con người, bất cứ khi nào họ xét đoán, nhìn không xa hơn những gì là bề mặt, trong khi Chúa Cha nhìn thấu những thẳm sâu của tâm hồn. Bao nhiêu tai hại do lời nói gây ra một khi chúng được thúc đẩy bởi những cảm xúc của sự ghen tương và đố kỵ! Nói xấu

người khác đặt chúng ta dưới thứ ánh sáng xấu xa, làm xói mòn uy tín của người khác và biến họ thành con mồi cho các ý tưởng ngẫu hứng của tin đồn. Theo một nghĩa tích cực, để tránh khỏi bị xét đoán và lên án có nghĩa là biết làm thế nào để chấp nhận những điều tốt đẹp trong mỗi người và để tha cho người ấy khỏi phải chịu những đau khổ có thể gây ra bởi sự xét đoán phiến diện của chúng ta và bởi cái giả định của chúng ta là chúng ta biết tất cả mọi thứ về người ấy. Nhưng điều này vẫn chưa đủ để bày tỏ lòng thương xót. Chúa Giêsu đòi hỏi chúng ta phải tha thứ và cho đi. Hãy trở thành khí cụ của lòng thương xót vì chính chúng ta là những người đầu tiên nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa. Hãy rộng lượng với người khác với hiểu biết rằng Thiên Chúa tuôn đổ sự tốt lành của Ngài trên chúng ta với lòng quảng đại bao la.

Xót thương như Chúa Cha, vì vậy, là “phương châm” của Năm Thánh này. Nơi lòng thương xót, chúng ta tìm thấy bằng chứng về cách thức Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Ngài trao ban toàn bộ chính Ngài cho chúng ta, luôn luôn, tự nguyện, không yêu cầu hồi đáp. Ngài đến giúp chúng ta bất cứ khi nào chúng ta cầu khẩn Ngài. Thật là một điều tuyệt đẹp khi Giáo Hội bắt đầu lời cầu nguyện hằng ngày của mình với những từ như: “Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con, muôn lạy Chúa, xin mau phù trợ!” (Tv 70: 2) Sự phù trợ chúng ta khẩn xin đã là bước đầu tiên của lòng thương xót Thiên Chúa đối với chúng ta rồi. Ngài đến để trợ giúp cho sự yếu đuối của chúng ta. Và sự phù trợ của Ngài bao gồm sự giúp đỡ chúng ta chấp nhận sự hiện diện và sự gần gũi của Ngài với chúng ta. Ngày qua ngày, cảm động bởi lòng từ bi của Ngài, chúng ta cũng có thể trở thành từ bi đối với người khác.

15. Trong Năm Thánh này, chúng ta trông đợi những trải nghiệm của việc mở lòng mình ra với những người đang sống bên rìa ngoài cùng của xã hội: Chính cái xã hội hiện đại này tạo ra những vùng ngoại vi như thế. Có biết bao những tình huống bấp bênh và đau đớn trên thế giới hiện nay! Cơ man nào là những vết thương mang trên thân xác của những người không có tiếng nói bởi vì tiếng kêu của họ bị bóp nghẹt và bị át đi bởi sự thờ ơ của kẻ giàu có! Trong suốt Năm Thánh này, Giáo Hội càng được mời gọi nhiều hơn để chữa lành những vết thương này, xoa dịu chúng với dầu an ủi, băng bó chúng với lòng thương xót và chữa lành chúng với tình liên đới và sự chăm sóc chu đáo. Chúng ta đừng rơi vào sự thờ ơ đáng ô nhục hoặc một thứ quán tính đơn điệu ngăn cản chúng ta khám phá những gì là mới mẻ! Hãy để chúng ta thoát khỏi sự hoài nghi thiếu xây dựng! Chúng ta hãy mở to mắt và nhìn rõ sự đau khổ của thế giới, và những vết thương của những anh chị em chúng ta là những người đang bị từ chối phẩm giá của họ, và để cho chúng ta nhận ra rằng chúng ta bắt buộc phải chú ý đến tiếng kêu muốn được giúp đỡ của họ! Cầu xin cho chúng ta có thể tiếp cận với họ và hỗ trợ họ để họ có thể cảm thấy sự ấm áp với sự hiện diện của chúng ta, tình bạn của chúng ta,

và tình huynh đệ của chúng ta! Cầu xin cho tiếng kêu của họ trở thành tiếng kêu của chính chúng ta, và cùng nhau chúng ta có thể phá vỡ những rào cản của sự thờ ơ là điều quá thường khi thống trị mọi thứ và che đậy thói ích kỷ và đạo đức giả của chúng ta!

Ước muốn cháy bỏng của tôi là trong Năm Thánh này, dân Kitô giáo có thể suy tư trên các hoạt động thể lý và thiêng liêng của lòng thương xót. Đó sẽ là một cách để thức tỉnh một lương tâm quá thường khi mờ mịt trước cảnh nghèo đói. Và chúng ta hãy bước sâu hơn vào trung tâm của Tin Mừng nơi người nghèo có một trải nghiệm đặc biệt với lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúa Giêsu giới thiệu với chúng ta những hoạt động của lòng thương xót trong lời rao giảng của Ngài để chúng ta có thể nhận ra liệu chúng ta có đang sống như những môn đệ của Ngài hay không. Chúng ta hãy tái khám phá những hoạt động thể lý của lòng thương xót: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, và chôn xác kẻ chết. Và chúng ta đừng quên các hoạt động thiêng liêng của lòng thương xót: lấy lời lành mà khuyên người, mở dậy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ ta, nhin kẻ mất lòng ta, cũng như cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Chúng ta không thể thoát khỏi những lời Chúa đã phán cùng chúng ta, và những lời này sẽ là những tiêu chí trên đó chúng ta được phán xét: chúng ta có cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, có chào đón những người lạ và cho kẻ rách rưới ăn mặc, có viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc hay không? (x Mt 25: 31-45). Hơn nữa, chúng ta sẽ được hỏi liệu chúng ta đã từng giúp những người khác thoát khỏi sự nghi ngờ khiến họ rơi vào tuyệt vọng và thường là nguồn gốc của cô đơn; liệu chúng ta đã từng khắc phục sự mê muội mà hàng triệu người đang sống trong đó, đặc biệt là những trẻ em bị tước đoạt các phương tiện cần thiết để thoát khỏi những ràng buộc của nghèo đói; liệu chúng ta đã từng gần gũi với người cô đơn và tuyệt vọng; liệu chúng ta đã tha thứ cho những ai xúc phạm đến mình và đã từ chối tất cả các hình thức của sự tức giận và ghen ghét dẫn đến bạo lực; liệu chúng ta đã có lòng kiên nhẫn như Chúa, là Đấng rất chậm bắt bình với chúng ta, đã tỏ cho chúng ta thấy; và liệu chúng ta đã cầu xin Chúa cho anh chị em mình trong lời cầu nguyện. Chính Chúa Kitô đang hiện diện trong mỗi “con người bé nhỏ” này. Thân xác Ngài trở thành hữu hình trong xác thịt của những người bị tra tấn, những người bị chà đạp, những người bị đánh đòn, những người bị suy dinh dưỡng, và những người bị lưu đày ... để được thừa nhận, vuốt ve, và chăm sóc bởi chúng ta. Chúng ta đừng quên những lời của thánh Gioan Thánh Giá, “khi chúng ta lìa đời, chúng ta sẽ được phán xét trên cơ sở của tình yêu.”¹²

¹² Words of Light and Love – Những Lời của Ánh Sáng và Tình Yêu, 57.

16. Trong Tin Mừng Thánh Luca, chúng ta tìm thấy một yếu tố quan trọng khác giúp chúng ta sống Năm Thánh với đức tin. Thánh Luca viết rằng Chúa Giêsu, vào ngày Sabát, đã trở lại Nagiarét và, như thường lệ, Ngài bước vào hội đường. Người ta mời Ngài đọc Kinh Thánh và đưa ra lời bình luận. Đoạn văn được đọc trích từ Sách Tiên Tri Isaia, trong đó viết: “Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng tan nát, công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm, ngày phóng thích cho những tù nhân, công bố một năm hồng ân của Đức Chúa” (Is 61: 1-2). Một “năm hồng ân của Đức Chúa” hay “một năm thương xót”: đây là những gì Chúa đã công bố và đây là những gì giờ đây chúng ta muốn sống. Năm Thánh này sẽ mang đến sự phong phú trong sứ mệnh của Chúa Giêsu được vang vọng trong những lời của vị tiên tri: là mang một lời nói và cử chỉ an ủi cho người nghèo, để loan báo tự do cho những ai bị trói buộc bởi các hình thái nô lệ mới trong xã hội hiện đại, để phục hồi ánh sáng cho những ai không thể nhìn thấy nữa vì họ bị co cụm trong chính mình, để phục hồi phẩm giá cho tất cả những ai mà nhân phẩm đã bị cướp mất. Lời rao giảng của Chúa Giêsu lại trở nên hữu hình trong đáp trả đức tin mà các Kitô hữu được mời gọi đưa ra qua chứng tá của họ. Cầu xin cho những lời của Thánh Tông Đồ [Phaolô] đồng hành với chúng ta: “Ai làm những việc bác ái, thì hãy làm những điều ấy trong hân hoan” (Rm 12: 8).

17. Mùa Chay trong Năm Thánh này cũng nên được sống sốt sắng hơn như một thời thuận tiện để cử hành và trải nghiệm lòng thương xót Chúa. Biết bao nhiêu trang Sách Thánh rất thích hợp cho suy niệm trong những tuần Mùa Chay giúp chúng ta tái khám phá ra khuôn mặt đầy thương xót của Chúa Cha! Chúng ta có thể lặp lại những lời của tiên tri Mica và biến những lời này thành lời của chúng ta: “Thân Lạy Chúa, Đấng chịu đựng lỗi lầm, Đấng bỏ qua tội ác cho phần còn sót lại của cơ nghiệp Ngài. Người không giữ mãi cơn giận, nhưng chuộng lòng nhân nghĩa. Người sẽ lại thương xót chúng ta. Tội lỗi chúng ta, Người chà đạp dưới chân. Mọi lỗi lầm chúng ta, Người ném xuống đáy biển.”(Mica 7: 18-19).

Các trang của tiên tri Isaia có thể được suy gẫm một cách cụ thể trong suốt mùa cầu nguyện, chay tịnh, và thực thi các việc bác ái: “Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm? Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bây giờ ánh sáng ngươi sẽ bừng lên như rạng đông, vết thương ngươi sẽ mau lành. Đức công chính ngươi sẽ mở đường phía trước, vinh quang Đức Chúa bao bọc phía sau ngươi. Bây giờ, ngươi kêu lên, Đức Chúa sẽ nhận lời, ngươi cầu cứu, Người liền đáp lại: ‘Có Ta đây!’ Nếu ngươi loại khỏi nơi ngươi ở gông cùm, cử chỉ đe dọa và lời nói hại người, nếu ngươi nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả

lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng người sẽ chiếu toả trong bóng tối, và tối tăm của người chẳng khác nào chính ngọ. Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt người, giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng; xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp. Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ.”(Is 58: 6-11).

Sáng kiến “24 giờ cho Chúa,” được cử hành vào ngày thứ Sáu và thứ Bảy trước tuần thứ Tư của Mùa Chay, nên được thực hiện trong mỗi giáo phận. Rất đông người, kể cả giới trẻ, đang trở lại với Bí tích Hòa giải; qua cảm nghiệm này, họ đang tái khám phá con đường trở về với Chúa khi sống một khoảnh khắc cầu nguyện mãnh liệt và khi tìm kiếm ý nghĩa trong đời họ. Chúng ta hãy đặt Bí tích Hòa giải ở trung tâm một lần nữa sao cho bí tích này giúp mọi người chạm vào sự hùng vĩ của lòng thương xót Chúa với những đôi tay của riêng họ. Với mỗi hồi nhân, bí tích này sẽ là nguồn mạch của bình an nội tâm thật sự.

Tôi sẽ không bao giờ mệt mỏi nhấn mạnh rằng các cha giải tội là dấu chỉ xác thực cho lòng thương xót của Chúa Cha. Chúng ta không tự động trở thành những cha giải tội tốt. Chúng ta chỉ trở thành cha giải tội tốt khi, trên tất cả mọi sự, chúng ta để cho mình thành những hồi nhân tìm kiếm lòng thương xót của Ngài. Chúng ta không bao giờ được quên rằng là cha giải tội nghĩa là dự phần vào chính sứ mệnh của Chúa Giêsu để trở nên một dấu chỉ cụ thể cho sự bất biến của tình yêu tha thứ và cứu rỗi của Thiên Chúa. Các linh mục chúng ta đã nhận được ân sủng của Chúa Thánh Thần, để tha tội, và chúng ta chịu trách nhiệm về việc này. Không ai trong chúng ta nắm giữ quyền lực trên Bí Tích này; thay vào đó, chúng ta là những tôi tớ trung tín của lòng thương xót Chúa qua Bí Tích ấy. Mỗi cha giải tội phải đón nhận các tín hữu tương tự như người cha trong dụ ngôn người con hoang đàng: một người cha chạy ra ngoài để gặp con trai mình bất kể nó đã phung phí hết phần sản nghiệp của nó. Các cha giải tội được mời gọi để ôm người con trai ăn năn đang trở về nhà và diễn tả niềm vui được có lại người con ấy. Chúng ta cũng đừng bao giờ mệt mỏi đi ra ngoài với người con trai còn lại, là người đứng bên ngoài, không thể vui mừng nổi, để giải thích với nó là phán đoán của nó quá hà khắc, không công bằng và vô nghĩa dưới ánh sáng lòng thương xót vô biên của người cha. Cầu xin cho những cha giải tội đừng đặt ra những câu hỏi vô ích, nhưng giống như người cha trong dụ ngôn, hãy ngắt ngang bài phát biểu đã được chuẩn bị trước của người con hoang đàng; cầu xin cho các cha giải tội học được cách chấp nhận những lời kêu gọi giúp đỡ và lòng thương xót tuôn chảy từ trái tim của mỗi hồi nhân. Nói tóm lại, các cha giải tội được mời gọi là một dấu chỉ về sự ưu việt luôn luôn, ở khắp mọi nơi, và trong bất kể mọi tình huống, của lòng thương xót.

18. Trong Mùa Chay của Năm Thánh này, tôi có ý định sai đi các Thừa Sai của Lòng Thương Xót. Họ sẽ là một dấu chỉ của sự lo lắng từ mẫu của Giáo Hội đối với dân Chúa, để dân Chúa có thể bước vào sự phong phú sâu xa của mẫu nhiệm rất cơ bản này của đức tin. Sẽ có những linh mục mà tôi sẽ ban cấp quyền tha thứ cả những tội lỗi chỉ dành quyền giải cho Tòa Thánh, như thế quyền của các vị như những cha giải tội rộng đến mức nào sẽ được rõ ràng hơn nữa. Các vị, trên hết, sẽ là dấu chỉ sống động cho sự sẵn sàng của Chúa Cha chào đón những ai tìm kiếm sự tha thứ của Ngài. Các vị sẽ là các thừa sai của lòng thương xót vì họ sẽ là những người hỗ trợ cho một cuộc gặp gỡ thực sự đầy tình người, nguồn mạch sự giải thoát, và đầy tinh thần trách nhiệm để khắc phục những chướng ngại và đón nhận lại cuộc sống mới của bí tích rửa tội. Họ sẽ được dẫn dắt trong sứ vụ của mình bằng những lời của Thánh Tông Đồ: “Quả thế, Thiên Chúa đã giam hãm mọi người trong tội không vâng phục, để thương xót mọi người.” (Rom 11:32). Thực ra, mọi người, không chừa một ai, đều được kêu mời đón nhận ơn gọi xót thương. Xin cho những thừa sai này có thể sống ơn gọi ấy với bảo đảm rằng họ có thể dán mắt vào Chúa Giêsu, “vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa” (Dt 2:17).

Tôi yêu cầu các anh em Giám Mục mời và chào đón những Thừa Sai này để, trên hết tất cả, họ có thể là những vị giảng thuyết có sức thuyết phục của lòng thương xót. Cầu mong sao cho từng giáo phận có thể tổ chức “các cuộc đại phúc” để các Thừa Sai này có thể là sứ giả của niềm vui và sự tha thứ. Các Giám mục được yêu cầu cử hành bí tích hòa giải với anh chị em giáo dân của mình để thời gian ân sủng do Năm Thánh mang lại sẽ làm cho nhiều con cái Chúa có thể cất bước trên cuộc hành trình về nhà Cha một lần nữa. Xin cho các vị mục tử, đặc biệt là trong Mùa Chay, siêng năng trong việc kêu gọi các tín hữu quay lại “gần ngại Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và tìm thấy ân sủng” (Dt 4:16).

19. Xin cho thông điệp của lòng thương xót này đến được với tất cả mọi người, và không một ai có thể thờ ơ với lời mời gọi trải nghiệm lòng thương xót. Tôi hướng lời mời hoán cải này còn nhiệt thành hơn nữa đến những ai có những hành vi đang làm họ xa cách với ân sủng của Thiên Chúa. Cách riêng, tôi nghĩ đến người người nam nữ thuộc về các tổ chức tội phạm các loại. Vì thiện ích của họ, tôi cầu xin họ thay đổi cuộc sống mình. Tôi xin họ nhận danh Con Thiên Chúa, Đấng khước từ tội lỗi, nhưng không bao giờ từ chối tội nhân. Đừng rơi vào cái bẫy khủng khiếp của suy nghĩ cho rằng cuộc sống phụ thuộc vào tiền bạc và rằng, so với tiền bạc, bất cứ điều gì khác đều không có giá trị, hay phẩm giá. Điều này không gì khác hơn là một ảo ảnh! Chúng ta không thể đem theo tiền bạc vào cuộc sống bên kia. Tiền không mang lại cho chúng ta hạnh phúc. Bao lực gây ra vì lợi ích thu vén của cái vấy máu chẳng làm cho người ta có quyền năng cũng chẳng

biến ta thành bất tử. Tất cả mọi người, sớm hay muộn, sẽ phải chịu phán xét của Thiên Chúa, không ai có thể thoát được.

Lời mời này cũng được gửi đến những ai chủ động hay bị dính líu vào tham nhũng. Vết thương mung mủ này là một tội nghiêm trọng đang kêu thấu đến trời cao đòi trả thù, vì nó đe dọa chính nền tảng của cuộc sống cá nhân và xã hội. Tham nhũng ngăn chặn chúng ta hướng đến tương lai với niềm hy vọng, vì sự tham lam tàn bạo của nó làm tiêu tan kế hoạch của những người yếu thế và chà đạp những người nghèo nhất trong những người nghèo. Đó là một sự ác hóa thân thành những hành động trong cuộc sống hàng ngày và lây lan, gây ra những tai tiếng trầm trọng trong đời sống công cộng. Tham nhũng là một sự chai cứng như nhớp tội lỗi của con tim, thay thế Thiên Chúa với ảo ảnh cho rằng tiền là một hình thái của quyền lực. Nó là một tác phẩm của bóng tối, được dưỡng nuôi bởi hoài nghi và gian trá. *Corruptio optimi pessima* (Sự tham ô của những người tốt nhất là điều khôn nạn nhất), Thánh Gregoriô Cả có lý khi nói thế, ngài khẳng định rằng không ai có thể nghĩ mình miễn nhiễm khỏi cám dỗ này. Nếu chúng ta muốn đưa nó ra khỏi cuộc sống cá nhân và xã hội, chúng ta cần thận trọng, cảnh giác, trung tín, minh bạch, cùng với một lòng can đảm để tố cáo những hành vi sai trái. Nếu nó không được đấu tranh công khai, sớm hay muộn tất cả mọi người sẽ trở thành những kẻ đồng lõa với nó, và cuối cùng nó phá hủy chính sự tồn tại của chúng ta.

Đây là thời thuận tiện để thay đổi cuộc sống chúng ta! Đây là thời gian để cho con tim chúng ta rung động! Khi đối mặt với những hành động xấu xa, ngay cả khi đối mặt với những tội phạm nghiêm trọng, đó là thời gian để lắng nghe tiếng khóc của người dân vô tội đang bị tước đoạt tài sản của họ, nhân phẩm của họ, cảm xúc của họ, và thậm chí cuộc sống của họ. Dính vào con đường của cái ác sẽ chỉ để lại mê lầm và buồn bã. Cuộc sống chân chính là một cái gì đó hoàn toàn khác. Thiên Chúa không ngừng vươn đến chúng ta. Ngài luôn sẵn sàng lắng nghe; tôi, cùng với các anh em giám mục và linh mục cũng thế. Tất cả điều ta cần phải làm là chấp nhận lời mời hoán cải và sắp mình trước công lý trong thời gian đặc biệt này của lòng thương xót được Giáo Hội đưa ra.

20. Không lạc đề ở đây để nhắc nhở về mối quan hệ giữa công lý và lòng thương xót. Đây không phải là hai thực tại mâu thuẫn, nhưng là hai chiều kích của một thực tại duy nhất mở ra dần dần cho đến khi đạt đến đỉnh điểm trong sự viên mãn của tình yêu. Công lý là một khái niệm cơ bản cho xã hội dân sự, có nghĩa là được chi phối bởi quy tắc pháp luật. Công lý cũng được hiểu như điều gì đó là chính đáng tùy theo mỗi cá nhân. Trong Kinh Thánh, có rất nhiều tham chiếu về công lý của Thiên Chúa, và về Thiên Chúa như một vị “thẩm phán”. Trong những đoạn văn này, công lý được hiểu như là giữ trọn Lề Luật và như là hành vi của mỗi người Israel lương hảo phù hợp với những điều răn của Đức Chúa Trời. Một tầm

nhìn như vậy, tuy nhiên, đã không thường xuyên dẫn đến sự tuân thủ luật pháp vì ý nghĩa ban đầu của công lý bị bóp méo và những giá trị sâu sắc của công lý bị làm lu mờ. Để khắc phục những quan điểm mang tính pháp lý này, chúng ta cần phải nhớ lại rằng trong Thánh Kinh, công lý được hiểu một cách cơ bản là sự thành tâm phục tùng Thánh Ý Chúa.

Về phần mình, Chúa Giêsu nói nhiều lần về tầm quan trọng của đức tin hơn là việc tuân giữ lề luật. Theo ý nghĩa đó, chúng ta phải hiểu những lời của Ngài khi, đồng bàn với Matthêu và những người thu thuế và tội lỗi khác, Chúa đã nói với người Phariseu đang phản đối Ngài: “Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: ‘Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế’. Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi”. (Mt 09:13). Đối diện với một tầm nhìn công lý chỉ đơn thuần là việc tuân thủ pháp luật trong đó phán xét con người chỉ đơn giản bằng cách chia họ thành hai nhóm - người công chính và kẻ có tội - Chúa Giêsu có khuynh hướng mạc khải những ân sủng tuyệt vời của lòng thương xót trong đó những người tội lỗi được tìm kiếm, được tha thứ và cứu rỗi. Ta có thể thấy lý do tại sao, trên cơ sở của một tầm nhìn giải phóng về lòng thương xót như một nguồn mạch của sự sống mới như thế, Chúa Giêsu đã bị từ chối bởi những người Phariseu và các thầy thông luật khác. Khi cố gắng trung tín với lề luật, họ chỉ đơn thuần đặt gánh nặng trên vai của những người khác và hạ thấp lòng thương xót của Chúa Cha. Lời kêu gọi tuân giữ trung thành lề luật không được ngăn cản sự chú ý đến những vấn đề động chạm đến nhân phẩm con người.

Lời Chúa Giêsu hướng đến các văn bản từ sách tiên tri Hôsê - “Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế” (6: 6) - là quan trọng trong vấn đề này. Chúa Giêsu khẳng định rằng, từ đó trở đi, quy luật sống của các môn đệ Ngài phải đặt lòng thương xót ở trung tâm, như chính Chúa Giêsu đã thể hiện qua việc đồng bàn cùng những người tội lỗi. Lòng Thương Xót, một lần nữa, được mạc khải như là một khía cạnh cơ bản trong sứ mệnh của Chúa Giêsu. Điều này thực sự đang thách thức những người nghe Ngài, những người thường đặt lằn ranh nơi một sự tôn trọng chính thức dành cho luật pháp. Trong khi đó, Chúa Giêsu đi xa hơn lề luật; sự đồng hành Ngài dành cho những ai bị lề luật xem là những người tội lỗi làm cho chúng ta nhận ra chiều sâu lòng thương xót của Ngài.

Thánh Tông Đồ Phaolô cũng thực hiện một hành trình tương tự. Trước khi gặp Chúa Giêsu trên đường Đamát, ông dành cuộc sống mình để nhiệt thành theo đuổi thứ công lý của lề luật (x Phil 3: 6). Sự hoán cải quay về với Chúa Kitô đã dẫn thánh nhân đến việc đảo lộn tầm nhìn này, đến mức ông đã viết thư cho các tín hữu Galát: “Chúng ta tin vào Đức Kitô Giêsu, để được nên công chính, vì nhờ lòng tin vào Đức Kitô, chứ không phải nhờ làm những gì Luật dạy. Quả thế, không phạm nhân nào sẽ được nên công chính vì làm những gì Luật dạy” (2:16).

Sự hiểu biết của Phaolô về công lý đã thay đổi triệt để. Giờ đây, thánh nhân đặt đức tin lên đầu, chứ không phải là công lý. Ông cứu rỗi không đến nhờ việc chấp hành lề luật, nhưng nhờ đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô, Đấng qua sự chết và sống lại của Ngài mang đến ơn cứu rỗi cùng với một lòng thương xót công chính hóa chúng ta. Công lý của Thiên Chúa giờ đây trở thành một động lực giải phóng cho những ai bị áp bức bởi sự nô lệ tội lỗi và những hậu quả của nó. “Công lý của Thiên Chúa là tình yêu của Ngài” (x Tv 51: 11-16).

21. Lòng Thương Xót không mâu thuẫn với công lý nhưng trái lại thể hiện đường lối Chúa vươn đến các tội nhân, cho anh ta một cơ hội mới để nhìn vào chính mình, hoán cải, và tin tưởng. Kinh nghiệm của tiên tri Hosê có thể giúp chúng ta thấy cách thể lòng thương xót trỗi vượt trên công lý. Thời vị tiên tri này sống là một trong những thời kỳ bi đát nhất trong lịch sử của người Do Thái. Vương quốc bị lung lay trên bờ vực hủy diệt; dân chúng không còn trung thành với giao ước; họ lang thang xa dần Thiên Chúa và đánh mất đi niềm tin của cha ông họ. Theo luận lý của con người, có vẻ hợp lý là Thiên Chúa sẽ nghĩ tới việc chối bỏ dân tộc bất trung này; họ đã không giữ trọn hiệp ước với Thiên Chúa thì như vậy là xứng đáng bị trừng phạt: nói cách khác, là bị lưu đày. Những lời của tiên tri minh chứng cho điều này: “Nó sẽ không trở về Ai-cập nữa, nhưng Át-sua sẽ lại làm vua nó, vì nó không chịu về với Ta” (Hos 11: 5). Tuy nhiên, sau lời hô hào công lý này, vị tiên tri đã thay đổi triệt để phát biểu của mình và trình bày thiên nhan đích thật của Thiên Chúa: “Hỡi Ép-ra-im, Ta từ chối ngươi sao nôi! Hỡi Ít-ra-en, Ta trao nộp ngươi sao đành! Làm sao Ta xử với ngươi như với Át-ma, để ngươi nên giống như Xơ-vô-gim được? Trái tim Ta thổn thức, ruột gan Ta bồi hồi. Ta sẽ không hành động theo cơn nóng giận, sẽ không tiêu diệt Ép-ra-im nữa, vì Ta là Thiên Chúa, chứ không phải người phàm. Ở giữa ngươi, Ta là Đấng Thánh, và Ta sẽ không đến trong cơn thịnh nộ” (Hs 11:8-9) Thánh Augustinô, như thể đang bình luận về những lời này của vị tiên tri đã nói: “Thiên Chúa giữ lại cơn giận để hơn là nén lại lòng thương xót.”¹³ Và đúng như thế. Cơn giận của Thiên Chúa chỉ thoáng qua, nhưng lòng thương xót của Ngài tồn tại mãi mãi.

Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình trong công lý, Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa, và thay vào đó sẽ giống như con người chỉ đòi luật pháp phải được thượng tôn. Nhưng công lý mà thôi thì chưa đủ. Kinh nghiệm cho thấy là một lời kêu gọi công lý mà thôi sẽ dẫn đến sự hủy diệt của nó. Vì thế Thiên Chúa đi xa hơn công lý với lòng thương xót và tha thứ của Ngài. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là công lý bị hạ thấp giá trị hay bị xem là thừa thãi. Trái lại, bất cứ ai làm ra một sai lầm thì phải trả giá. Tuy nhiên, đây mới chỉ là sự khởi đầu của hoán cải, không phải là chung cục của nó, vì ta bắt đầu cảm thấy sự dịu dàng và lòng thương xót

¹³ Bài Giảng về Thánh Vịnh, 76, 11

của Thiên Chúa. Thiên Chúa không phủ nhận công lý. Thay vào đó, Ngài bao bọc nó và vượt qua nó với một biến cố lớn hơn trong đó chúng ta cảm nghiệm tình yêu như là nền tảng của công lý đích thực. Chúng ta phải chú ý tới những gì Thánh Phaolô cho biết nếu chúng ta muốn tránh những sai lầm mà thánh nhân đã quả trách người Do Thái vào thời của ngài: Vì “họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính. Quả thế, cứu cánh của Lễ Luật là Đức Kitô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính.” (Rm 10: 3-4). Công lý của Thiên Chúa là tình thương của Ngài ban cho tất cả mọi người như một ân sủng tuôn tràn từ cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô. Như thế, Thánh Giá của Đức Kitô là phán định của Thiên Chúa trên tất cả chúng ta và trên toàn thế giới, vì qua đó Ngài đã ban cho chúng ta sự chắc chắn của tình yêu và cuộc sống mới.

22. Năm Thánh cũng bao gồm việc ban các ân xá. Thực hành này sẽ có được một ý nghĩa càng quan trọng hơn trong Năm Thánh Từ Bi. Sự tha thứ của Thiên Chúa không có giới hạn. Trong cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm rõ hơn nữa tình yêu của Ngài và quyền năng tiêu diệt tất cả tội lỗi nhân loại của tình yêu ấy. Hòa giải với Thiên Chúa trở nên có thể được thông qua mẫu nhiệm vượt qua và sự trung gian của Giáo Hội. Như vậy, Thiên Chúa luôn sẵn sàng tha thứ, và Ngài không bao giờ mệt mỏi tha thứ trong những cách thể liên tục mới mẻ và đáng ngạc nhiên. Tuy nhiên, tất cả chúng ta biết rõ kinh nghiệm về tội lỗi. Chúng ta biết rằng chúng ta được mời gọi để nên hoàn thiện (x Mt 5:48), nhưng chúng ta cảm thấy gánh nặng của tội lỗi. Dù chúng ta cảm nhận được quyền năng biến đổi của ân sủng, chúng ta vẫn cảm thấy ảnh hưởng của tội lỗi tiêu biểu nơi tình trạng sa ngã của chúng ta. Mặc dù được tha thứ, những hậu quả xung khắc của tội lỗi vẫn còn đó. Trong Bí Tích Hòa Giải, Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta những tội lỗi, mà Ngài thực sự tẩy sạch; nhưng tội lỗi để lại một ảnh hưởng tiêu cực trong cách nghĩ và hành động của chúng ta. Tuy nhiên, lòng thương xót của Thiên Chúa còn mạnh hơn cả điều này. Nó trở thành sự xá miễn về phía Chúa Cha, Đấng qua Hiền Thê của Chúa Kitô, là Giáo Hội của Ngài, vươn ra đến những tội nhân được tha thứ và giải phóng người ấy khỏi mọi cặn bã sót lại do hậu quả của tội lỗi, để người ấy có thể hành động với lòng bác ái, ngỗ hầu lớn lên trong tình yêu hơn là rơi trở lại vào vòng tội lỗi.

Giáo Hội sống trong sự hiệp thông với các thánh. Trong Thánh Thể, sự hiệp thông này, vốn là một ân sủng từ Thiên Chúa, trở thành một sự hiệp nhất thiêng liêng gắn bó chúng ta với các thánh và cơ man các bậc chân phúc (x Rev 7: 4). Sự thánh thiện của các ngài trợ giúp sự yếu đuối của chúng ta trong một cách thể cho phép Giáo Hội, với những lời cầu nguyện từ mẫu của mình và cách sống của mình, củng cố sự yếu kém của một số người với sức mạnh của những người khác.

Do đó, sống ơn xá của Năm Thánh nghĩa là chạy đến lòng thương xót của Chúa Cha với niềm xác tín rằng sự tha thứ của Chúa trải rộng trên toàn bộ cuộc đời của người tín hữu. Đón nhận ơn xá là trải nghiệm sự thánh thiện của Giáo Hội, là người ban cho tất cả mọi người những thành quả trong ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, để tình yêu và sự tha thứ của Thiên Chúa có thể vươn tới khắp mọi nơi. Chúng ta hãy sống sốt sắng Năm Thánh này, trong khi cầu xin Chúa Cha tha thứ cho tội lỗi của chúng ta và tắm gội chúng ta trong lòng thương xót “đại xá” của Ngài.

23. Có một khía cạnh của lòng thương xót vượt ra ngoài những ranh giới của Giáo Hội. Nó liên hệ chúng ta với Do Thái giáo và Hồi giáo, cả hai tôn giáo này đều xem lòng thương xót là một trong những thuộc tính quan trọng nhất của Thiên Chúa. Dân Israel là người đầu tiên nhận được mặc khải này là điều theo thời gian tiếp tục là nguồn mạch của một sự phong phú bất tận được dành để chia sẻ với tất cả nhân loại. Như chúng ta đã thấy, các trang của Cựu Ước đầy dẫy lòng thương xót, vì chúng thuật lại những kỳ công mà Chúa đã thực hiện cho dân Ngài vào những thời điểm khó khăn nhất trong lịch sử của họ. Trong số những danh xưng chuyên biệt mà người Hồi giáo dành cho Đấng Tạo Hóa có danh xưng này “Đấng Từ Bi và Nhân Ái.” Danh xưng này thường trên môi miệng của các tín hữu Hồi giáo là những người cảm thấy bản thân họ được thấp túng và nâng đỡ bởi lòng thương xót trong sự yếu đuối hàng ngày của họ. Họ cũng tin rằng không ai có thể đặt một giới hạn cho lòng thương xót của Thiên Chúa vì những cánh cửa của lòng thương xót luôn luôn rộng mở.

Tôi tin chắc rằng Năm Thánh cử hành lòng thương xót Chúa này sẽ thúc đẩy một cuộc gặp gỡ với những tôn giáo và những truyền thống tôn giáo cao quý khác; cầu xin cho nó mở ra cho chúng ta sự đối thoại càng nhiệt thành hơn, để chúng ta biết và hiểu được người khác tốt hơn; cầu xin cho nó có thể loại bỏ tất cả các hình thức khép kín đầu óc và thiếu tôn trọng, và xua tan mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử.

24. Suy nghĩ của tôi giờ đây hướng đến Mẹ của Lòng Thương Xót. Cầu xin sự dịu ngọt trên thánh nhan Mẹ dõi theo chúng ta trong Năm Thánh này, để tất cả chúng ta có thể tái khám phá niềm vui về sự dịu dàng của Thiên Chúa. Không ai đã bước vào mầu nhiệm sâu xa của việc nhập thể như Đức Maria. Toàn bộ cuộc sống của Mẹ được hun đúc theo sự hiện diện của lòng thương xót đã hóa thành nhục thể. Mẹ của Đấng Chịu Đóng Đinh và Phục Sinh đã bước vào cung thánh của lòng thương xót Chúa vì Mẹ đã tham gia mật thiết trong mầu nhiệm tình yêu của Ngài.

Được chọn làm Mẹ Con Thiên Chúa, Mẹ Maria, ngay từ đầu, đã được chuẩn bị bởi tình yêu của Thiên Chúa để trở thành Hòm Bia Giao Ước giữa Thiên Chúa và

con người. Mẹ trân quý lòng thương xót của Thiên Chúa trong trái tim của mình trong sự hòa hợp hoàn hảo với Chúa Giêsu Con Mẹ. Bài thánh ca tán tụng, được hát ở ngưỡng cửa ngôi nhà bà Elizabeth, được dành riêng cho lòng thương xót Chúa kéo dài từ “thế hệ này sang thế hệ khác” (Lc 1:50). Chúng ta cũng được bao gồm trong những lời tiên tri của Đức Trinh Nữ Maria. Đây sẽ là một nguồn an ủi và sức mạnh cho chúng ta khi chúng ta vượt qua ngưỡng cửa của Năm Thánh để trải nghiệm những hoa trái của lòng thương xót Chúa.

Dưới chân thánh giá, Mẹ Maria, cùng với Gioan, môn đệ được Chúa yêu, chứng kiến những lời tha thứ thốt lên bởi Chúa Giêsu. Thể hiện tuyệt đỉnh này của lòng thương xót đối với những ai đã đóng đinh Ngài cho chúng ta thấy lòng thương xót của Thiên Chúa có thể đi xa đến mức nào. Mẹ Maria minh chứng rằng lòng thương xót của Con Thiên Chúa không biết đến một giới hạn nào và mở rộng cho tất cả mọi người, không một ngoại lệ nào. Chúng ta hãy hướng về Mẹ trong lời kinh Salve Regina [chú thích của người dịch: kinh Salve Regina là kinh Lạy Nữ Vương mà chúng ta thường đọc: Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy...], một lời cầu nguyện luôn cổ kính và mới mẻ, để Mẹ không mệt mỏi ghé mắt xót thương nhìn đến chúng ta, và làm cho chúng ta xứng đáng để chiêm ngưỡng khuôn mặt của lòng thương xót, là Chúa Giêsu Con Mẹ.

Lời cầu nguyện của chúng ta cũng hướng đến các Thánh và những Chân Phước đã dâng hiến đời mình rao truyền lòng thương xót Chúa. Tôi đặc biệt nghĩ đến vị tông đồ vĩ đại của lòng thương xót Chúa, là Thánh Faustina Kowalska. Xin thánh nữ, là người đã được mời gọi để bước vào những chiều sâu thăm của lòng thương xót Chúa, cầu thay nguyện giúp cho chúng ta và nài xin cho chúng ta ân sủng để sống và tiến bước luôn luôn theo lòng thương xót của Thiên Chúa và với một niềm tin vững chắc vào tình yêu của Ngài.

25. Do đó, tôi đưa ra Năm Thánh Ngoại Thường này dành để sống trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta lòng thương xót mà Chúa Cha liên tục tuôn đổ trên tất cả chúng ta. Trong Năm Thánh này, chúng ta hãy để Thiên Chúa làm ngạc nhiên chúng ta. Ngài không bao giờ mệt mỏi mở tung cửa tâm hồn Ngài và lặp đi lặp lại rằng, Ngài yêu thương chúng ta và muốn chia sẻ tình yêu của Ngài với chúng ta. Giáo Hội cảm thấy nhu cầu cấp thiết để công bố lòng thương xót của Thiên Chúa. Cuộc sống của Giáo Hội chỉ chân thật và đáng tin cậy một khi Giáo Hội trở thành một sứ giả thuyết phục của lòng thương xót. Giáo Hội biết rằng nghĩa vụ chính yếu của mình, đặc biệt là tại một thời điểm đầy hy vọng lớn lao xen lẫn với những dấu chỉ rất mâu thuẫn, là giới thiệu với mọi người mẫu nhiệm cao cả của lòng thương xót Chúa bằng cách chiêm ngưỡng thiên nhan Chúa Kitô. Giáo Hội được mời gọi trên tất cả mọi sự để trở thành một chứng nhân khả tín cho

lòng thương xót, tuyên xưng và sống lòng thương xót ấy như là cốt lõi của mặc khải từ Chúa Giêsu Kitô. Từ trái tim của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ những chiều sâu thăm của mầu nhiệm Thiên Chúa, con sông của lòng thương xót dâng cao và tràn ra không ngừng. Đó là một con suối sẽ không bao giờ khô cạn, bất kể có bao nhiêu người đến kín mức. Mỗi khi có người nào cần đến, thì người ấy có thể đến với con suối ấy, vì lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ không bao giờ ngừng. Sự sâu xa của mầu nhiệm chung quanh lòng thương xót ấy cũng bất tận như sự phong phú nảy sinh ra từ lòng thương xót này.

Trong Năm Thánh này, xin cho Giáo Hội có thể vang vọng những lời của Chúa vang lên mạnh mẽ và rõ ràng như một thông điệp và một dấu chỉ của sự tha thứ, sức mạnh, sự trợ giúp, và tình yêu. Xin cho Giáo Hội không bao giờ mệt mỏi mở rộng lòng thương xót, và luôn kiên nhẫn trao ban lòng từ bi và sự ủi an. Xin cho Giáo Hội trở thành tiếng nói của mỗi người nam nữ, và lặp lại cách tự tin không ngừng rằng: “Lạy Chúa, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu Ngài đã từng biểu lộ từ muôn thuở muôn đời.” (Tv 25: 6).

Ban hành tại Đền Thờ Thánh Phêrô ở Rôma, ngày 11 tháng Tư, Đêm Vọng Chúa Nhật thứ II Mùa Phục Sinh, hay còn gọi là Chúa Nhật Kính Lòng Thương Xót, trong năm 2015 của Chúa chúng ta, năm thứ ba trong triều đại giáo hoàng của tôi.

+ ***DGH Phanxicô***

**Bản dịch Việt Ngữ của J.B. Đặng Minh An
VietCatholic Network**